

Bản án số: 38/2020/HS-ST

Ngày: 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sở

Ông Dương Văn Tập

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nông Triệu Phi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST - HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn B. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 30 tháng 7 năm 1989 tại: huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm Q, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng;
nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Dương Thị S; vợ: Hoàng Thị X, con: có 03 con; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2020, có mặt.

* **Bị hại:** Chị Nông Thị Ph, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: xóm Th, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh Triệu Quý M, sinh năm 1993

Nơi cư trú: xóm Th, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2020, Nông Thị Ph sinh năm 1995, trú tại xóm Th, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên và Hoàng Văn B, sinh năm 1989, trú tại xóm Q, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng quen nhau qua mạng xã hội Zalo và thường xuyên nói chuyện với nhau, hai người hẹn gặp mặt vào ngày 03/5/2020 tại ngã ba xã L, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 06 giờ ngày 03/5/2020, B đi xe mô tô từ nhà xuống bến xe khách tỉnh Cao Bằng, rồi đón xe đi xuống bến xe khách tỉnh Thái Nguyên, sau đó đi xe bus đến ngã ba L, khoảng 14 giờ ngày 03/5/2020, Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 20D1-057.05 là tài sản chung của vợ chồng Ph, đăng ký xe mô tô mang tên chồng Ph là Triệu Quý M, sinh năm 1993, trú tại xóm Th, xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên đi ra xã T, huyện V, sau đó gửi xe tại một quán nước giải khát và đi nhờ xe máy của hai người lạ mặt ra ngã ba L để gặp B. Sau khi gặp nhau Ph rủ B về nhà Ph chơi, B đi xe ôm đến xã T, huyện V, tỉnh Thái Nguyên, còn Ph tiếp tục đi nhờ xe của hai người trên. Đến xã T vào quán nước nơi Ph gửi xe, tại đây hai người ngồi nói chuyện khoảng 10 phút thì B bảo Ph đưa chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 20D1-057.05 để B điều khiển xe đưa Ph về nhà. Khi đi được khoảng 5km thì B đề nghị và rủ Ph quay lại về nhà B chơi, Ph đồng ý. B điều khiển xe chở Ph đi theo hướng Thái Nguyên - Bắc Kạn, khi đi đến huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì dừng xe lại, dụ dỗ Ph quan hệ tình dục nhưng Ph không đồng ý. B tiếp tục điều khiển xe mô tô đi hướng Chợ Mới - Bắc Kạn. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi đến Đ (thuộc thôn Đ, thị trấn P, huyện B) thì B dừng xe máy ở lề đường không rút chìa khóa xe. Ph xuống xe ngồi xuống lề đường, B đi đến trước mặt Ph tiếp tục dụ dỗ Ph quan hệ tình dục, Ph không đồng ý. Ph đang cầm điện thoại di động OPPO A3S thì B cầm lấy điện thoại rồi tiếp tục đề nghị Ph cho quan hệ tình dục nhưng Ph không đồng ý, B yêu cầu thêm vài lần nữa nhưng không được nên nảy sinh ý định lấy điện thoại và xe mô tô của Ph. B cho điện thoại vào túi quần rồi đi về phía xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 20D1-057.05 nổ máy đi về hướng Cao Bằng, để lại Ph ở Đ. Sau đó B giữ lại điện thoại và xe mô tô của Ph để sử dụng, đến ngày 10/6/2020 tại UBND xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng khi bị cơ quan Công an huyện B triệu tập ghi lời khai thì B tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt của Ph.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20 và 21/KL-ĐGTS, cùng ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm soát 20D1-057.05 giá trị 7.000.000đồng (*bảy triệu đồng*), 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S giá trị 700.000đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản là 7.700.000đ (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKSBT ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn B về tội: “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 172/BLHS;

*** Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 172, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày 05/7/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) thẻ sim điện thoại số thuê bao 0819502494 niêm phong trong phong bì ký hiệu “H-B”

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí do đó đề nghị miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Về xử lý vật chứng bị cáo thi hành theo quy định.

Trong quá trình điều tra bị hại là chị Nông Thị Ph khẳng định người lấy xe và điện thoại của chị là bị cáo Hoàng Văn B, việc bị cáo lấy tài sản của chị không được sự đồng ý của chị và bị cáo cũng không đe dọa hoặc dùng vũ lực đối với chị. Chị đã được nhận lại xe, điện thoại và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Triệu Quý M khẳng định xe và điện thoại là tài sản chung của anh với chị Ph. Việc bị cáo B lấy tài sản của anh, anh không biết. Anh đã được nhận lại xe và điện thoại, không yêu cầu không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03/5/2020, tại Đ thuộc thôn Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Lợi dụng lúc Nông Thị Ph sơ hở, không để ý đến tài sản, Hoàng Văn B đã công khai chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 20D1-057.05 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S của Ph. Tổng giá trị tài sản là 7.700.000đ (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội: “*công nhiên chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 172/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Bị cáo Hoàng Văn B có nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”.

[4]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[5]. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đỏ đen, BKS 20D1-057.05 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu đen, màn hình cảm ứng. Ngày 14/8/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nông Thị Ph và anh Triệu Quý M.

- 01 (một) thẻ sim điện thoại số thuê bao 0819502494 không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, qua xác minh không có tài sản gì do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo Bình thuộc diện hộ cận nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố**: Bị cáo Hoàng Văn B phạm tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 172; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2020.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) thẻ sim điện thoại số thuê bao 0819502494 được niêm phong trong phong bì kí hiệu “H-B”.

Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện Bạch Thông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về án phí*: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- NCQLNVLQ 1;
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lý Thị Thúy